□ 149. ỨNG DỤNG CỦA TỈ LỆ BẢN ĐỒ (tiếp theo)

A – MỤC TIÊU

Giúp HS : Từ độ dài thật và tỉ lệ bản đồ cho trước, biết cách tính độ dài thu nhỏ trên bản đồ.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu bài toán 1

– GV cho HS tự tìm hiểu đề toán : Độ dài thật (khoảng cách giữa 2 điểm A và B trên sân trường) là bao nhiêu mét ? (20m). Trên bản đồ có tỉ lệ nào ? (1 : 500). Phải tính độ dài nào ? (Tính độ dài thu nhỏ tương ứng trên bản đồ). Theo đơn vị nào ? (xăng-ti-mét).

– Gợi ý để HS thấy vì sao cần phải đổi đơn vị đo của độ dài thật ra xăng-ti-mét. (Độ dài thu nhỏ theo đơn vị xăng-ti-mét thì độ dài thật tương ứng phải là đơn vị xăng-ti-mét).

– Nêu cách giải, chẳng hạn :

20m = 2000cm

Khoảng cách AB trên bản đồ là :

2000 : 500 = 4 (cm)

Chiều rộng hình chữ nhật trên bản đồ là :

1000 : 500 = 2 (cm)

Đáp số : Chiều dài : 3cm ;
Chiều rộng : 2cm.

Lưu ý : Có thể cho HS vẽ bản đồ mảnh đất hình chữ nhật (tuỳ điều kiện về thời gian và sự tiếp thu của HS).

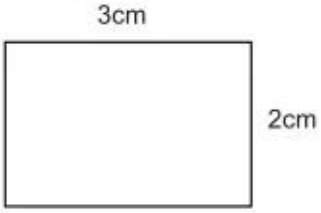

(Có thể hiểu : Tỉ lệ bản đồ 1 : 500 cho biết cứ độ dài thật là 500cm thì ứng với độ dài trên bản đồ là 1cm. Vậy 2000cm thì ứng với 2000 : 500 = 4 (cm) trên bản đồ).

2. Giới thiệu bài toán 2

Hướng dẫn tương tự như giới thiệu bài toán 1.

Lưu ý **:** – Đổi 41km = 41 000 000mm ;

– Với phép chia 41000000 : 1000000 = 41 cần thực hiện tính nhẩm (41 triệu chia cho 1 triệu được 41 hoặc ta có thể cùng xoá bỏ sáu chữ số 0 ở số bị chia và số chia).

3. Thực hành

Bài 1 : Yêu cầu HS tính được độ dài thu nhỏ trên bản đồ theo độ dài thật và tỉ lệ bản đồ đã cho rồi viết kết quả vào ô trống tương ứng, chẳng hạn :

Ở cột một viết : 50cm ; ở cột hai viết : 5mm ; ở cột ba viết : 1dm (*lưu ý :* Phải đổi số đo của độ dài thật ra số đo cùng đơn vị đo của độ dài trên bản đồ tương ứng, rồi tính nhẩm ra kết quả, sau đó ghi kết quả vào chỗ chấm).

Ví dụ : 5km = 500 000cm.

500000 : 10000 = 50 (cm) → viết 50 vào chỗ chấm ở cột một.

Bài 2 : HS tự tìm hiểu bài toán (tương tự bài toán 2 ở phần "lí thuyết") rồi giải, chẳng hạn :

Bài giải

12km = 1 200 000cm

Quãng đường từ bản A đến bản B trên bản đồ dài là :

1200000 : 100000 = 12 (cm)

Đáp số : 12cm.

Bài 3 : Yêu cầu HS tính được độ dài thu nhỏ (trên bản đồ) của chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật, chẳng hạn :

Bài giải

10m = 1000cm ; 15m = 1500cm

Chiều dài hình chữ nhật trên bản đồ là :

1500 : 500 = 3 (cm)